

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Ngày 23 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh - thành phố Hà Nội xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 154/2021/TLST-HS ngày 13 tháng 8 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 148/QĐST-HS ngày 07/9/2021, đối với bị cáo:

Họ tên: **Nguyễn Văn N**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm 1991 tại: Huyện Đ, Hà Nội; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm V, xã C, huyện Đ, Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Văn hóa: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Nguyễn Văn C; Con bà: Hoàng Thị H; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt giữ ngày 28/4/2021; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

Hồi 21 giờ 30 phút ngày 27/4/2021, tổ công tác Công an xã V phối hợp cùng Đội CSĐTTP về ma túy - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực Xóm C, xã C huyện Đ, Hà Nội kiểm tra, khám người, khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với Nguyễn Văn N (sinh năm: 1991; HKTT: Xóm V, xã C, huyện Đ, Hà Nội) và Lê Đăng V (sinh năm: 1996; HKTT: Xóm T, xã C, huyện Đ, Hà Nội).

Quá trình khám xét phát hiện tạm giữ trong túi quần bên trái phía trước của N có 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng kích thước (0,5x1)cm bên trong mỗi đoạn đều có chứa 02 viên nén hình tròn màu hồng và 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng kích thước (0,5x2)cm bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Nam khai là ma túy. Ngoài ra còn tạm giữ của N 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu Iphone lắp sim số thuê bao: 0987657490, số số Imei: 359236068034310) và 01 chiếc nhãn hiệu Nokia lắp sim số thuê bao: 0867004582, số Imei: 355740069499343) và 800.000đ.

Khám người theo thủ tục hành chính đối với Lê Đăng V, lực lượng Công an phát hiện tạm giữ của Vũ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số thuê bao: 0878729735, số Imei 1: 356431083718566, số Imei2: 356431083718564 và số tiền 300.000đ.

Khám phương tiện theo thủ tục hành chính đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, BKS: 37N8 – 3988, lực lượng Công an không phát hiện tạm giữ đồ vật, tài sản gì liên quan đến vụ án.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Văn N và Lê Đăng V về trụ sở để tiếp tục làm việc.

Ngày 05/5/2021, Phòng PC09 – CATP Hà Nội có kết luận giám định số: 3602/KLGD-PC09 đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn N. Kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu trắng là ma túy loại Methamphetamine, khối lượng tinh thể: 0,182 gam.

- 04 viên nén màu hồng bên trong 02 đoạn ống hút bằng nhựa màu hồng đều là ma túy loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 0,392 gam.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn N khai nhận: Khoảng 21 giờ ngày 27/4/2021, N nhận được tin nhắn của Lê Đăng V thông qua ứng dụng Zalo đến tài khoản Zalo tên “Nhóc N” của N và đặt vấn đề mua của N 200.000đ tiền ma túy đá và 01 viên ma túy ngửa với giá 100.000đ, N đồng ý. Sau đó N mượn Đào Duy H (sn: 1991; HKTT: Xóm C, xã C, huyện Đ, Hà Nội) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda BKS: 37N8 – 3988. Khi mượn xe N có nói với H là đi có việc và đi một mình đến khu vực xã Y, huyện G, Hà Nội gặp và mua của 01 người đàn ông tên Q (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 300.000đ tiền ma túy ngửa (gồm 04 viên được đựng trong 02 đoạn ống nhựa màu hồng) và 200.000đ tiền ma túy đá (được đựng trong 01 đoạn ống nhựa màu trắng). Sau khi mua được ma túy, N mang về khu vực đường liên thôn từ Xóm V đi Xóm C, xã C và hẹn V ra gặp để giao dịch mua bán ma túy, V đồng ý. Khi N và V gặp nhau, N chuẩn bị nhận tiền của V và giao ma túy cho V thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt giữ. Ngày 27/4/2021 là lần đầu tiên N bán ma túy cho V. Mục đích của N bán ma túy cho V là để kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra Lê Đăng V khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn N, tài liệu điều tra thu thập được và hiện trường vụ án. Mục đích V mua ma túy của N chỉ để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với người đàn ông tên Q đã bán ma túy cho bị cáo Nguyễn Văn N, do bị cáo khai không biết họ tên, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của người này, cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ.

Đối với Lê Đăng V đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, cơ quan điều tra đã trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi của V và chuyển cho chính quyền địa phương nơi đối tượng cư trú để đưa vào diện quản lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone lắp sim số thuê bao: 0987657490, thu giữ của Nguyễn Văn N, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị H (sinh năm: 1989; HKTT: Chữ Xá, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội là chị gái của N). Chiếc điện thoại trên Nguyễn Văn N mượn của chị H vào tối ngày 27/4/2021. Chị H không biết việc N sử dụng điện thoại và số thuê bao trên của chị H để liên lạc bán ma túy cho Lê Đăng V. Do đó, ngày 6/7/2021, cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc điện thoại và số thuê bao kể trên cho chị H là có căn cứ và đúng pháp luật.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát: 37N8-3988, số máy: 0126329, số khung: 043366, quá trình điều tra, Nguyễn Văn N trình bày là xe máy do N mượn của anh Đào Duy H vào tối ngày 27/4/2021. Việc N sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy và mang về bán lại cho Lê Đăng V, N không nói cho H biết. Tra cứu chiếc xe trên tại Đội Cảnh sát giao thông – Công an Huyện Đ và Phòng Cảnh sát hình sự - CATP Hà Nội xác định chiếc xe đăng ký chủ sở hữu mang tên Phan Thị T (sinh năm: 1988; Địa chỉ: Vinh Tiến, Hưng Bình, TP Vinh, Nghệ An) và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng của các vụ án khác. Quá trình điều tra đến nay do ảnh hưởng của dịch Covid 19, cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể và chưa làm việc được với công dân Phan Thị T là người đã đăng ký chủ sở hữu chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành mời Đào Duy H đến làm việc nhiều lần, tuy nhiên H không chấp hành theo giấy mời đến làm việc với cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên ra khỏi vụ án để tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 0,574 gam ma túy Methamphetamine (trích 0,143 gam mẫu giám định), 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số thuê bao: 0867004582,) và 800.000đ (là số tiền của Nguyễn Văn N lao động mà có) thu giữ của Nguyễn Văn N; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung lắp sim số thuê bao: 0878729735 và 300.000đ thu giữ của Lê Đăng V là vật chứng của vụ án chuyển Tòa án Đông Anh xét xử theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 150/CT-VKSĐA ngày 04/8/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố bị cáo về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn N theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng số 180/CT-VKSĐA ngày 04/8/2021, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,574 gam ma túy Methamphetamin (Phòng PC09 - CATP Hà Nội trích 0,143 gam mẫu giám định) được niêm phong trong 01 phong bì có chữ ký xác nhận của Nguyễn Văn N, cán bộ Công an huyện Đông Anh và Giám định viên.

- Tịch thu xung quỹ nhà nước: 800.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn N và 300.000 đồng thu giữ của Lê Đăng V là tiền để mua bán ma túy; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, lắp sim số thuê bao 0867004582 thu giữ của Nguyễn Văn N, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp sim số thuê bao 0878729735 thu giữ của Lê Đăng V là phương tiện dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan Công an, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với bản kết luận giám

định số 3602/KLGD-PC094 ngày 05/5/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 21h30 ngày 27/4/2021 Nguyễn Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy 0,574 gam Methamphetamin cho Lê Đăng V tại xóm C, xã C, huyện Đ, Thành phố Hà Nội. Khi đang chuẩn bị bán ma túy thì bị lực lượng Công an huyện Đông Anh phát hiện bắt giữ. Như vậy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh truy tố và kết luận hành vi của bị cáo theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu, bị cáo có ông nội là liệt sĩ hy sinh trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng bằng Tổ Quốc ghi công và Huân chương kháng chiến hạng nhất, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm sự quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, Methamphetamin là chất ma túy tổng hợp bị Nhà nước nghiêm cấm mua bán, vận chuyển, tàng trữ, sử dụng trái phép. Ma túy tổng hợp hiện nay đang ngày càng lan truyền rộng rãi và là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác trên địa bàn Thành phố Hà Nội nói chung và huyện Đông Anh nói riêng, làm xói mòn các giá trị đạo đức, cần loại trừ ma túy ra khỏi đời sống xã hội. Nhà nước đã có nhiều chính sách tuyên truyền vận động, xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy, bị cáo là thanh niên đang ở độ tuổi lao động, nhận thức được sự nguy hiểm của ma túy, nhưng do hám lời nên bị cáo vẫn lén lút mua bán ma túy. Do vậy với bị cáo cần phải xử lý và áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục bị cáo thành người tốt, có ích cho xã hội.

[5] Về nhân thân bị cáo: theo trích lục tiền án tiền sự của Công an thành phố Hà Nội cấp ngày 17/6/2021 và lý lịch bị can do Công an xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội cấp ngày 04/5/2021 và ngày 27/4/2021 thì bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[6] Xét mục đích của bị cáo mua bán ma túy là để kiếm lời. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Hội đồng xét xử nhận thấy với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo như phân tích ở trên, thì việc áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo là cần thiết, tuy nhiên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cũng xem xét cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung, theo qui định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 qui định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 triệu đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”, do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Xét thấy, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng. Do đó Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Cơ quan Công an đã thu giữ của bị cáo Nam 0,574 gam ma túy loại Methamphetamin (trích 0,143 gam mẫu giám định). Xét thấy Methamphetamin là chất Nhà nước độc quyền quản lý, cấm lưu hành. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

- Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone lắp sim số thuê bao 0987657490 thu giữ của Nguyễn Văn Nam, quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Hương (sinh năm 1989, HKTT: Chữ Xá, Văn Đức, Gia Lâm, Hà Nội là chị gái của N). Chiếc điện thoại trên Nguyễn Văn N mượn chị H vào tối ngày 27/4/2021, chị H không biết việc N sử dụng điện thoại và số thuê bao trên của chị H để liên lạc bán ma túy cho Lê Đăng V. Do đó ngày 06/7/2021 Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả chiếc điện thoại và số thuê bao kể trên cho chị H là có căn cứ pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát: 37N8-3988, số khung: 043366, số máy 0126329, quá trình điều tra Nam khai là do Nam mượn của anh Đào Duy Hồng vào tối ngày 27/4/2021. Việc Nam sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy và mang về bán lại cho Lê Đăng Vũ anh Hồng không biết. Qua tra cứu xác định chiếc xe đăng ký chủ sở hữu mang tên Phan Thị Thảo (sinh năm 1988, địa chỉ: Vinh Tiên, Hưng Bình, Thành phố Vinh, Nghệ An) và không nằm trong dữ liệu xe vật chứng của vụ án khác. Do ảnh hưởng của dịch Covid 19 nên Cơ quan điều tra chưa xác minh được nhân thân, lai lịch cụ thể và chưa làm

việc được với công dân Phan Thị T là người đã đăng ký chủ sở hữu chiếc xe trên. Cơ quan điều tra đã tiến hành mời Đào Duy H đến làm việc nhiều lần, tuy nhiên H không chấp hành theo giấy mời đến làm việc với cơ quan điều tra. Cơ quan điều tra đã tiến hành tách phần tài liệu liên quan đến chiếc xe máy trên để tiếp tục xác minh làm rõ và xử lý sau. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số thuê bao 0867004582 thu giữ của Nguyễn Văn N và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp sim số thuê bao 0878729735 thu giữ của Lê Đăng V. Xét thấy hai chiếc điện thoại này bị cáo N và Lê Đăng V đã dùng để liên lạc mua bán ma túy, do vậy nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

- Số tiền 800.000 đồng thu giữ của N và số tiền 300.000 đồng thu giữ của V là tiền dùng để mua ma túy của N, do vậy nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[9] Đối với người đàn ông tên Q đã bán ma túy cho bị cáo N, do bị cáo N không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể và số điện thoại của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng không có căn cứ để làm rõ. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Đối với Lê Đăng V có hành vi đã sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan điều tra đã trích sao phần tài liệu liên quan đến hành vi của V và chuyển cho chính quyền địa phương nơi cư trú để đưa vào diện quản lý theo qui định của pháp luật. Nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[13] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố:

Bị cáo **Nguyễn Văn Nam** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

- Căn cứ vào Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Căn cứ khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn N 25** (Hai mươi lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28/4/2021.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn N.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 0,574 gam ma túy loại Methamphetamin (trích 0,143 gam mẫu giám định).

- Tịch thu xung quỹ nhà nước 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia lắp sim số thuê bao 0867004582 thu giữ của Nguyễn Văn N; 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung, lắp sim số thuê bao 0878729735 thu giữ của Lê Đăng V.

(Số vật chứng trên hiện đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh. Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/8/2021 của Công an huyện Đông Anh cho Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh và Giấy nộp tiền vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh tại Kho bạc nhà nước huyện Đông Anh ngày 05/8/2021).

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn N phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo Nguyễn Văn N có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND H. Đông Anh;
- Công an H. Đông Anh;
- Chi cục THADS H. Đông Anh;
- TAND TP Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Thu Huyền

